

## Đề bài

Phân tích đoạn thơ sau  
trong bài

# *Tiếng hát con tàu*

Chế Lan Viên:

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ  
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa  
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa  
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa

.....

Con nhớ mẹ! Lửa hồng soi tóc bạc  
Năm con đau, mẹ thức một mùa dài  
Con với mẹ không phải tròn máu cát  
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.

## Bài làm

Đối với thi sĩ lãng mạn tiêu tư sản trước cách mạng đã từng chìm đắm trong cái “tôi” cô đơn, bé nhỏ, bế tắc, nay được trở về cái “ta”, với nhân dân, đất nước là một niềm khát khao, một niềm hạnh phúc lớn lao. Để diễn tả niềm hạnh phúc, niềm vui ấy, Chế Lan Viên đã viết nên một đoạn thơ thật chân thực, xúc động và rất hấp dẫn.

*Con gặp lại... mãi ơn nuôi*

Đoạn thơ trên trích trong bài *Tiếng hát con tàu*, một bài thơ chín nhất của Chế Lan Viên rút từ tập *Ánh sáng và phù sa* sáng tác năm 1960.

Người ta nói thơ Chế Lan Viên là một người đàn bà đẹp ưa trang sức và biết trang điểm. Cho nên ông rất thích dùng những hình ảnh độc đáo mới lạ lấp lánh trí tuệ, dạt dào cảm xúc và rất mực tài hoa. Chính điều đó đã giúp ông ngay khổ thơ đầu chỉ 4 câu mà đã kết được một chùm một chuỗi hình ảnh như tung những tràng pháo hoa lên bầu trời thơ:

*Con gặp lại... bỗng gặp cánh tay đưa*

Những hình ảnh so sánh trên nhằm để diễn đạt tình cảm và có tác dụng khơi sâu, mở rộng, khám phá thêm ý nghĩa của sự việc, hành động được trở về với nhân dân, cội nguồn sáng tạo nghệ thuật thơ ca. Những hình ảnh này đều lấy từ đời sống tự nhiên và con người. Nhưng chính vì thế mà chúng thật gần gũi giản dị mà không kém phần thơ mộng, đẹp đẽ, gợi cảm. Về với nhân dân là về với những gì phù hợp với quy luật cuộc sống và tự nhiên.

Trước hết, về với nhân dân là về với những gì thân quen nhất của lòng mình, về với môi trường quen thuộc, làm nảy sinh sự sống. Đó cũng là ngọn nguồn sáng tạo thơ ca. “Nai về suối cũ”. Sao lại là “nai” mà không phải là con vật nào khác trong rừng sâu. Con nai là một con rất hiền dịu, xinh đẹp, hồn nhiên, ngây thơ, đáng yêu. Đó cũng là con vật khá quen thuộc trong thơ ca. Nhưng con nai trong thơ Lưu Trọng Lư là chú “Nai vàng ngơ ngác” lạc giữa rừng thu. Còn con nai trong thơ Huy Cận thì “chìm lẫn trong sương mù”. Đặc biệt chú nai trong thơ Xuân Diệu mới tội nghiệp làm sao. Bởi chú không đủ ngơ ngác mà còn bị “chiều đánh lưới không biết về đâu đứng sầu bóng tối”.

Cách mạng đã làm thay đổi cuộc đời và hồn thơ Chế Lan Viên. Nên con nai trong thơ ông giờ đây cũng đã được “lột xác” để trở thành một chú nai to vững chãi và kiêu hãnh tha hồ đùa giỡn chạy nhảy tung tăng trong cuộc sống nhân dân như tung tăng trên những dòng suối thân thuộc mát trong.

Về với nhân dân là về với niềm vui và hạnh phúc từng khao khát chờ mong “Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa”. Trải qua mùa hè nắng cháy, qua mùa thu với những cơn mưa xối xả, qua mùa đông lạnh giá với sương muối gió mùa, cỏ hầu như đã bị tàn lụi, được gặp giêng hai với những làn “mưa xuân phơi phới bay”, cùng nắng vàng ấm áp, cỏ bật dậy non tươi mơn mớn.

Trong bài *Mùa xuân chín*, Hàn Mặc Tử chẳng từng viết “Sóng cỏ xanh tươi gợn đến trời” và trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du cũng từng hết lời ca ngợi sức sống diệu kỳ của cỏ khi gặp mùa xuân bằng một câu thơ tuyệt tác “Cỏ non xanh rợn chân trời”, đó sao? Càng suy ngẫm như vậy ta càng thấm thía hình ảnh thơ Chế Lan Viên thật chính xác, gợi cảm và giàu ý nghĩa điển tả.

Đối với Chế Lan Viên, về với nhân dân và về với môi trường làm nảy sinh sự sống. Đó là mùa xuân để cho chim én về làm tổ và tung cánh bay lượn. Đúng như Tố Hữu đã từng viết:

*Mùa xuân đó, con chim én mới  
Rộn ìng chiêm chấp chới trong xanh*

Được trở về với nhân dân, đối với Chế Lan Viên còn là về với ngọn nguồn thiết yếu của sự sống, của sự nuôi dưỡng chở che và làm hồi sinh sự sống. “Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa... bỗng gặp cánh tay đưa”. Sữa là nguồn dinh dưỡng, nguồn sống cơ bản giúp cho đứa trẻ sống dậy, khỏe mạnh, lớn khôn. Cánh tay đưa nôi giúp cho đứa trẻ thơ ngon giấc nồng để càng trưởng thành nhanh hơn cùng với những dòng sữa ngọt ngào. Hình ảnh thơ làm ta nhớ tới hình ảnh những em bé rơi vào cảnh ngộ éo le đầy hiểm nghèo trong truyện cổ tích. Khi sự sống đang bị đe dọa như ngàn cân treo đầu sợi tóc giữa rừng vắng thì bỗng gặp bàn tay dịu hiền và rất mực nhân hậu của những ông bụt, bà tiên kịp thời đến tiếp sữa đưa nôi làm cho đứa bé sống lại, lớn cao thành chàng dũng sĩ hay hoàng tử sau này. Như vậy niềm biết ơn nhân dân của chàng thi sĩ đã từng khóc “Những Tháp Chàm loang lổ”, đã từng:

*Đừng quên nôi chua cay một thời thơ ấu  
Tổ quốc trong lòng có cũng như không  
Nhân dân ở quanh ta mà ta chẳng thấy  
Thơ xuôi tay như nước chảy xuôi dòng*

đã trở thành niềm biết ơn đối với những người đã cứu mệnh, tái tạo cuộc đời mình.

Niềm hạnh phúc và khát vọng về với nhân dân đã được tác giả thể hiện qua những cảm xúc chân thành, những tình cảm cụ thể, những kỷ niệm sâu sắc gắn liền với những con người tiêu biểu cho sự hy sinh thầm lặng, sự nuôi dưỡng đùm bọc của nhân dân đối với cán bộ kháng chiến. Nhân dân ở đây không còn là một khái niệm chung chung mà hiện ra qua những hình ảnh, những con người bằng xương, bằng thịt, gần gũi mà cũng rất anh hùng. Đó là người anh du kích không hề nghĩ đến cái chết đang đến gần mà tất cả vì đồng đội:

*Con nhớ anh con... cho em.*

“Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách” mà “anh du kích” “mặc đêm công đồn” ấy, xét về giá trị vật chất thì chẳng đáng giá là bao, nhưng “Đêm cuối

cùng, anh cởi lại cho con”, thì về ý nghĩa tinh thần, chiếc áo đó bỗng trở nên vô giá. Bởi của chẳng đáng bao nhiêu nhưng tình thì rất nặng. Đây không còn thuần túy là trao lại chiếc áo cho nhau mà đó chính là trao lại sự sống cho nhau. Thật cảm động biết bao! Trong cuộc cách mạng và cuộc kháng chiến đầy hy sinh gian khổ, đã xuất hiện biết bao con người có tấm lòng vàng như người anh du kích của tác giả:

*Chết nằm xuống còn hôn cờ Đảng*

*Chết còn trao súng đạn quên đau*

*Chết còn trút áo cho nhau*

*Miếng cơm dành để người sau ấm lòng*

(Tố Hữu)

Đó còn là những người em liên lạc tận tụy làm nhiệm vụ đưa thư và dẫn đường cho cán bộ: “Con nhớ em con... chưa mất một phong thư”. Em liên lạc tuổi còn nhỏ mà đã mang phẩm chất anh hùng và có tấm lòng chu đáo đối với cán bộ. “Rừng thưa” dễ đi, nên em “băng” thoăn thoắt, còn “rừng rậm”, cán bộ đi lại khó khăn thì em chờ đợi để dẫn dắt. Động từ “băng”, cùng các cặp từ đối lập “thưa” – “rậm”; “sáng” – “chiều”; “bản Na” – “bản Bắc”, cũng đã làm nổi bật được sự nhanh nhẹn, khéo léo, thoát ở nơi này thoát ở nơi kia của chú bé liên lạc. Qua lời thơ của Chế Lan Viên, chú hiện lên đẹp như một tiên đồng, như chú Lữ trong tiểu thuyết Nguyễn Đình Thi, chú Lượm trong thơ Tố Hữu:

*Chú bé loắt choắt...*

*Cái xác xinh xinh...*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường vàng*

Công việc liên lạc và đưa thư trong những ngày kháng chiến ở Việt Bắc là một công việc vô cùng gian khổ và cực kỳ hiem nghèo. Vì phải qua nhiều vòng vây của kẻ thù, phải vượt qua biết bao “mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù”. Nghĩa là mỗi bức thư đều thấm máu và nước mắt. Ấy thế mà “Mười năm tròn chưa mất một phong thư” cảm động biết bao và cũng tự hào biết bao! Những em bé ấy rất xứng đáng được tất cả chúng ta cất tiếng chào kính trọng và cảm phục.

*Chào em dững sĩ mười lăm*

*Tuổi thơ mà đã ngang tầm nước non*

(Tố Hữu)

Tiêu biểu nhất cho những con người bình dị mà anh hùng và có tấm lòng vàng ấy, phải kể đến những bà mẹ tuy tuổi già sức yếu, nhưng vẫn dành những chút hơi tàn của mình để chăm sóc người cán bộ đau yếu như chăm sóc đứa con đẻ của mình vậy.

*Con nhớ mẹ... nhớ mãi ơn nuôi*

“Con nhớ mẹ lửa hồng soi tóc bạc” – Hình ảnh thơ thật đến từng chi tiết nhỏ mà lại giàu sức gợi tả. Hình ảnh “lửa hồng” đối lập với hình ảnh mái “tóc bạc” đã tạo nên được một bức tranh rất thơ. Hình ảnh vừa cụ thể, vừa có ý nghĩa tượng trưng khái quát sâu xa. “Lửa hồng”, đó là cái hồng của ngọn lửa hay cái rục hồng của trái tim mẹ đã sưởi ấm cho biết bao cán bộ cách mạng trong những đêm đông giá rét ở Việt Bắc? Ngọn lửa hồng ấy đã “soi” tỏ mái tóc bạc của mẹ, làm cho mái tóc như bạc thêm ra. Tóc của mẹ bạc trắng vì thời gian, tuổi tác già nua vì đói khổ; hay còn bạc trắng vì phải “thức cả một mùa dài” “năm con đau”? Con với mẹ không phải “hòn máu cắt”, nghĩa là không phải đứt ruột để ra mà mẹ chăm sóc tận tụy chu đáo không khác gì người mẹ đẻ. Biết bao tình cảm yêu thương, ân nghĩa, lòng biết ơn và sự cảm phục của tác giả được chứa đựng trong các từ “hòn” “máu” “cắt” ấy. Vì thế nên “trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi”.

Đất nước ta, dân tộc ta, một dân tộc giàu lòng nhân ái:

*Việt Nam ôi Tổ quốc thương yêu!  
Trong khổ đau, Người đẹp hơn nhiều  
Như bà mẹ sớm chiều gánh nặng  
Nhẫn nại nuôi con, suốt đời im lặng  
Biết hy sinh nên chẳng nhiều lời*

(Tố Hữu)

đã sản sinh ra biết bao bà mẹ bình thường mà vĩ đại như thế. Đó là bà mẹ Tơm “Một người mẹ khổ đã dành cơm”; “Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy”; “Không sợ tù gông, chấp súng gươm”. Đó còn là những bà mẹ chiến sĩ:

*Bao bà cụ từ tâm làm mẹ  
Yêu quý con như đẻ con ra  
Cho con nào bánh, nào quà  
Cho củi con sưởi, cho nhà nghỉ ngơi*

(Tố Hữu)

Đúng như nhà thơ Dương Hương Ly đã viết “Đất yêu ta mệnh mông, Lòng mẹ rộng vô cùng”. Đó cũng là nguồn gốc của mọi sức mạnh Việt Nam:

*Nơi hầm tối là nơi sáng nhất  
Nơi con nhìn ra sức mạnh Việt Nam*

Những bà mẹ có “trái tim như ngọc sáng ngời” ấy đã sinh thành và tái tạo lần thứ hai cho cuộc đời biết bao người cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, có nhà thơ Chế Lan Viên.

Nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ chính là ở thủ pháp đối lập để nhấn mạnh ý; ở cách xưng hô của chủ thể trữ tình “anh con”, “em con”, “mế”, “thằng em”. Điều đó đã làm bộc lộ tình cảm thân tình ruột thịt, niềm biết ơn sâu nặng đối với những người đã từng gắn bó mật thiết với tác giả trong

những năm kháng chiến gian khổ mà oanh liệt. Điều đặc biệt hơn nữa là những hình ảnh, những con người ấy được nhà thơ khắc họa trong những bối cảnh thời gian rõ sự thử thách, hy sinh trọn vẹn, rộng lớn, cao cả “Đêm cuối cùng”, “mười năm tròn”, “một mùa dài”. Đoạn thơ cũng đã thể hiện rõ nét phong cách của Chế Lan Viên: Suy tưởng sâu lắng và sáng tạo hình ảnh phong phú.

Đoạn thơ trên là một trong những đoạn thơ hay và tiêu biểu nhất của *Tiếng hát con tàu*. Bằng những hình ảnh độc đáo gợi cảm rất thi vị, đoạn thơ đã diễn tả được một cách chân thực và xúc động tâm lòng của Chế Lan Viên đối với người mẹ lớn là nhân dân, cội nguồn của cảm hứng nghệ thuật thơ ca. Đoạn thơ viết về một vấn đề rất chính trị mà chân thành, đầy tình cảm, không hề khô khan nặng nề. Vì đây là tiếng lòng của một thi sĩ đã từng được Đảng, nhân dân cứu vớt “Từ thung lũng đau thương đến cánh đồng vui”.